

**UBND PHƯỜNG HẢI AN
TRƯỜNG MẦM NON ĐĂNG HẢI**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ
LỚP 3C5**

**Giáo viên: Lê Thị Lý
Trần Thị vân Anh**

NĂM HỌC: 2025- 2026

I.MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC

[illegible]

	7	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất				#		16	#		#	#	#		#	#	#	#	#
	8	* Vận động: đi				#		4	#		#	#	#		#	#	#	#	#
	9	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi kiễng gót liên tục 3m	KQMD	Đi kiễng gót liên tục 3m	NDCT			1									x		1
17	10	Kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh khoảng 3-4 lần	KQMD	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT	*		1			x								1
18	11	Kiểm soát được vận động đi liên tục trong đường có 3-4 điểm zíc zắc không chệch ra ngoài	NDCT	Đi thay đổi hướng theo 3-4 điểm zíc zắc	NDCT	*		1				x							1
19	12	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m	KQMD	Đi trong đường hẹp 4m x 0,2m	NDCT					x									1
20	13	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát	KQMD	Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát	TLHD			1										x	1
21	32	* Vận động: chạy				#		2	#		#	#	#		#	#	#	#	#

22	33	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh	KQMĐ	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT					X								1
23	34	Kiểm soát được vận động chạy liên tục trong đường rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc không chệch ra ngoài	KQMĐ	Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm zíc zắc	NDCT		1				X							1
24	35	Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng	KQMĐ	Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng	KQMĐ		1				X							1
25	36	Đá bóng ra xa được khoảng 1,5m	ĐP	Đá bóng	ĐP							X						1
26	49	* Vận động: bò, trườn, trèo			#		3	#		#	#	#		#	#	#	#	#
27	50	Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài	KQMĐ	Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m)	KQMĐ		1								X			1
28	53	Bò theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m) không chệch ra ngoài	NDCT	Bò theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m)	TLHD		1								X			1
29	56	Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm) không chạm cổng	NDCT	Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm)	TLHD		1						X					1
30	59	Giữ được thăng bằng khi bước lên, xuống bậc cao 30cm	NDCT	Bước lên, xuống bậc cao 30cm	NDCT												X	1
31	65	* Vận động: tung, ném, bắt			#		4	#		#	#	#		#	#	#	#	#
32	66	Tung bắt bóng với cô 3 lần liên không rơi bóng	KQMĐ	Tung bóng với cô ở	NDCT		1				X							1

[illegible]

54					*												x	1
55	110	3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn			#		#	#		#	#	#		#	#	#	#	#
56	111	Thực hiện được vận động xoay tròn cổ tay	KQMĐ	Xoay tròn cổ tay	NDCT	*	1		x		x							1
57	114	Thực hiện được vận động gập, đan ngón tay vào nhau	KQMĐ	Co duỗi các ngón tay, đan các ngón tay vào nhau	NDCT		1							x				1
58	117	Vẽ được hình tròn theo mẫu	KQMĐ	Vẽ hình tròn theo mẫu	KQMĐ		1				x							1
59	121	Bước đầu làm quen với việc sử dụng kéo cắt thẳng được một đoạn 10cm	KQMĐ	Cắt thẳng một đoạn 10cm	KQMĐ		1								x			1
60	124	Xếp chồng được 8-10 khối không đồ	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối khác nhau	NDCT		1	x										1
61	127	Biết tự cài, cởi cúc to	KQMĐ	Cài, cởi cúc to	NDCT		1		x			x						2
62	132	Bước đầu biết sử dụng bút tô vẽ nguệch ngoạc một số hình đơn giản hoặc theo ý thích	NDCT	Tập sử dụng bút tô vẽ nguệch ngoạc	NDCT										x			1
63	133	Xé - dán giấy dài khoảng 10cm	NDCT	Xé - dán giấy	NDCT							x						1

64	136	Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường	ĐP	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: : kéo, bút dạ/sáp màu, hồ dán, ...	ĐP	*													1
65	139	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			#		43	#		#	#	#		#	#	#	#	#	
66	140	1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường			#		35	#		#	#	#		#	#	#	#	#	
67	141	Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc, sẵn có tại địa phương	ĐP	Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc	ĐP				x										1
68			KQMĐ		KQMĐ							x							1
69	144	Biết phân biệt được màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm thông thường, sẵn có tại địa phương	ĐP	Phân biệt được màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm thông thường, sẵn có tại địa phương	ĐP				x										1
70			TLHD	Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm quen thuộc	TLHD						x								1
71	146	Biết được tên một số món ăn quen thuộc hàng ngày, sẵn có tại địa phương	NDCT	Tên gọi một số món ăn quen thuộc	TLHD							x							1

[illegible]

[illegible]

85		nnac nơ	KQMD	co, mơi bẹn khi an...	KQM Đ	*			X									1
86	177	Biết chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD				X									1
87	180	Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	TLHD	Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD							X						1
88	181	Biết chấp nhận và thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở	KQMD	Giữ vệ sinh thân thể	NDCT					X								1
89				Đi vệ sinh đúng nơi quy định, bỏ rác đúng nơi quy định	BC		1		X									1
90				Sát khuẩn tay, đeo khẩu trang đúng cách.	ĐP	*		X										1
91	184	Có khả năng nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo	NDCT	Nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo	NDCT		1									X		1
92	187	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, ho, sốt	KQMD	Nhận biết biểu hiện của một số bệnh dịch thường gặp	ĐP	*			X									1
93				Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	NDCT						X							1

94	189	4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			#		2	#		#	#	#		#	#	#	#	
95	190	Nhận ra và biết tránh một số vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở.	KQMD	Một số đồ vật gây nguy hiểm	NDCT		1		x									1
96	193	Nhận ra và biết tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở: Khu sân trường mọc rêu, gạch vỡ, nơi để thùng đựng rác, khu giếng nước....	KQMD	Nhận ra và biết tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở: Khu sân trường mọc rêu, gạch vỡ, nơi để thùng đựng rác, khu giếng nước....	NDCT				x									1
97	196	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQMD	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)	NDCT							x						1

98	201	Biết và thực hiện được một số quy tắc an toàn đơn giản	ĐP	Một số quy tắc an toàn đơn giản (quy tắc đi lên xuống cầu thang, chờ người lớn đưa sang đường,...)	ĐP		1		x									1
99	205	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					32	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	
100	206	A. Khám phá khoa học			#		10	#		#	#	#		#	#	#	#	
101	207	1. Các bộ phận cơ thể con người			#		1	#		#	#	#		#	#	#	#	
102	208	Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng)	KQMD	Các giác quan và chức năng của các giác quan	NDCT		1			x								1
104	209	Biết một số bộ phận của cơ thể và chức năng của chúng	TLHD	Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng	TLHD					x								1
105	212	2. Đồ vật:			#		2	#		#	#	#		#	#	#	#	#
106	213	* Đồ dùng, đồ chơi			#		1	#		#	#	#		#	#	#	#	#

107	214	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong trường, lớp mầm non, đồ dùng trong gia đình.	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi			1	x										1		
108			NDCT						x								1			
109			NDCT		NDCT							x						1		
110	219	* Phương tiện giao thông			#		1	#		#	#	#		#	#	#	#	#		
111	220	Biết tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT quen thuộc	NDCT	Tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT	NDCT		1							x				1		
112															x				1	
113																x				1
114	223	3. Động vật và thực vật			#		2	#		#	#	#		#	#	#	#	#		
115	224	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc	NDCT	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của một số loại hoa,quả, cây	NDCT		1						x					1		
116																			1	
																x				
117																x				
118	227	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật	NDCT	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật	NDCT								x					1		
119																x				1
120																	x			

121																		1
122	230	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT									x				1
123	234	4. Một số hiện tượng tự nhiên			#		5	#		#	#	#		#	#	#	#	#
124	235	* Thời tiết, mùa			#		1	#		#	#	#		#	#	#	#	#
125	236	Biết một số hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ	NDCT	Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ	NDCT		1									x		1
126	237	Biết một số đặc điểm nổi bật của mùa	TLHD	Nhận biết đặc điểm một số mùa	ĐP		1									x		1
127														x				
128	242	* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng			#		1	#		#	#	#		#	#	#	#	#
129	243	Biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm	NDCT	Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm	NDCT		1									x		1
130	246	*Nước			#		1	#		#	#	#		#	#	#	#	

		Biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.	NDCT	Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày	NDCT									x		1
	247	Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây	NDCT	Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây	NDCT									x		1
133	250	* Không khí, ánh sáng		#		1	#		#	#	#		#	#	#	#
134	251	Có một số hiểu biết về nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày	NDCT	Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày	NDCT	1								x		1
135	255	* Đất, đá, cát, sỏi		#		1	#		#	#	#		#	#	#	#
136	256	Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất,đá, cát, sỏi	NDCT	Đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đất, đá, cát, sỏi	NDCT	1								x		1
137	259	5. Công nghệ		#			#		#	#	#		#	#	#	#
138	263	B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		#		18	#		#	#	#		#	#	#	#
139	264	1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm		#		11	#		#	#	#		#	#	#	#
140		Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng gần gũi.	KOMP	Đếm trên đối tượng trong phạm vi từ 2-5	NDCT	4			X							1
141	265	Tên gọi của đồ dùng học tập.	KOMP	Sử dụng đúng cách các đồ dùng học tập.	NDCT	4				X						1

142	205	tượng giống nhau, đếm đến 5 và đếm theo khả năng	KQMD	trong phạm vi từ 2-5 và đếm theo khả năng	NDCT		1						X						1
143															X				1
144	268	Nhận biết, phân biệt được 1 và nhiều	NDCT	1 và nhiều	NDCT		1	X											1
145	271	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMD	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	KQM Đ		3									X			1
17												X							1
	274	Biết gộp/tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	KQMD	Gộp/tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	NDCT		3						X						1
															X				1
146	279	2. Xếp tương ứng			#			#		#	#	#		#	#	#	#	#	
147	280	Có khả năng xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	NDCT	Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	NDCT				X										1
											X								1
148	283	3. Sắp xếp theo quy tắc			#		1	#		#	#	#		#	#	#	#	#	

149	284	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 2 đối tượng (AB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMD	Xếp xen kẽ (AB)	NDCT		1		x									1
151	288	4. So sánh , đo lường			#		2	#		#	#	#		#	#	#	#	#
152	289	Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ cao hơn / thấp hơn	KQMD	So sánh 2 đối tượng về kích thước	NDCT		2										x	1
															x			1
															x			1
156	292	5. Hình dạng			#		2	#		#	#	#		#	#	#	#	#
157	293	Nhận biết và gọi tên được các hình: hình vuông, hình tròn , hình tam giác, chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế	KQMD	Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế	NDCT		1						x					1
													x					1
													x					1
158	301	Có khả năng sử dụng các hình hình học để lắp ghép	NDCT	Sử dụng các hình hình học để lắp ghép	NDCT										x			1
160	305	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			#		2	#		#	#	#		#	#	#	#	#
161		Nhận biết được phía trên - phía dưới - phía trước		Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân							x							1

[illegible]

[illegible]

181	345	A. Nghe hiểu lời nói			#		9	#		#	#	#		#	#	#	#	
182	346	Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	KQMD	Nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	KQMĐ				X									1
183	349	Có khả năng nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	NDCT	Nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	NDCT				X	X								1
184	352	Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp	NDCT	Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp	NDCT				X									1
									X									1
										X								1
										X								1
											X							1
											X							1
												X						1
												X						1
											X							1
												X						1
											X							1

185	354	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	9				x										1			
										x												1	
														x									1
														x									1
														x									1
															x								1
															x								1
																x							1
																		x					1
																			x				1
																				x			1
																					x		1
																						x	1
																							1

186	355	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT															1		
																					1	
																						1
																						1
																						1

		ve pnu nöp vöi dö tuoi va chủ đề thực hiện		pnu nöp vöi dö tuoi va chủ đề thực hiện								X						1
														X				1
															X			1
																	X	1
187	356	Nhận ra một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	ĐP	Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	ĐP					X								1
21	358	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	KQMĐ	Lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại	KQMĐ				X		X							2
189	360	B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày			#		9	#		#	#	#		#	#	#	#	#
190	361	Nói rõ các tiếng trong Tiếng Việt	KQMĐ	Phát âm các tiếng của Tiếng Việt	NDCT										X			1
191	364	Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ	Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ					X								1
192	365	Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng	NDCT	Sử dụng câu đơn, câu mở rộng để bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết	NDCT							X						1

[illegible]

												X						1
												X						1
													X					1
																		1
																	X	1
																	X	1
														X				1
														X				1
195	375	Kể lại được chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	KQMĐ	Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe	NDCT							X		X				1
196	378	Có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Tập đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	NDCT								X					1
197	381	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", ... trong giao tiếp	NDCT							X						1
198	384	Biết nói đủ nghe, không nói lí nhí	KQMĐ	Nói đủ nghe, không nói lí nhí	KQMĐ								X					1

199	387	Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản	NDCT	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"	NDCT														1
203	390	C. Làm quen với việc đọc - viết			#		1	#		#	#	#		#	#	#	#	#	
204	391	Biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	KQMD	Tiếp xúc với chữ, sách, truyện	NDCT						X								1
22	394	Biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	KQMD	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	NDCT				X										1
23	397	Biết cầm sách đúng chiều và mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	NDCT	Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	NDCT						X								1
207	400	Biết giữ gìn sách	NDCT	Giữ gìn sách	NDCT								X						1
208	403	Có khả năng nhận biết một số kí hiệu thông thường, gài gửi	NDCT	Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp	NDCT		1	X											1
209	406	Thích tiếp xúc với chữ, sách truyện	NDCT	Tiếp xúc với chữ, sách truyện	NDCT						X								1

24	409	Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc	KQMD	Vẽ, tô màu	NDCT					x	x		x			x		1
213	414	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI				8	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	#
214	415	A. Phát triển tình cảm				#		7	#		#	#	#		#	#	#	#
215	416	1. Thể hiện ý thức về bản thân				#		2	#		#	#	#		#	#	#	#
216	417	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	KQMD	Tên, tuổi, giới tính của bản thân	NDCT			1			x							1
											x							1
217	420	Nói được điều bé thích, không thích	KQMD	Những điều bé thích, không thích	NDCT			1		x								1
225	430	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực				#		4	#		#	#	#		#	#	#	#
25	431	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	KQMD	Kể về bản thân thông qua những câu hỏi gợi mở của cô	TLHD				x									1
227	441	<i>Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao</i>	KQMD	<i>Thực hiện những công việc đơn giản</i>	TLHD	*	1				x							1
						*							x					1
						*							x					1
						*									x			1

[illegible]

[illegible]

252	509	Biết tiết kiệm điện, nước khi được sự hướng dẫn của giáo viên	NDCT	Tiết kiệm điện, nước	NDCT												x		1
253	512	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ				28	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	#
254	513	A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			#		0	#		#	#	#		#	#	#	#		
255	514	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay) và nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMĐ	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT		x											1	
																			1
																			1
											x								1
								x		x									1
													x						1
													x						1
															x				1
																x			1
																	x		1
																		x	1
													x	1					
					KQMĐ		x										1		
					KQMĐ				x								1		

260	524	Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	NDCT	9			X											1
					NDCT						X									1
					NDCT			X												1
					NDCT						X									1
					NDCT					X										1
					NDCT								X							1
					NDCT								X							1
					NDCT								X							1
					NDCT															1
					NDCT							X								1
					NDCT									X						1
					NDCT										X					1
					NDCT											X				1
					NDCT									X					X	1
	527	Có khả năng vận động múa minh họa theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc	KQMD	Vận động đơn giản lắc hông, vẩy tay, nhún chân...) theo nhịp điệu của các bài hát, bản	NDCT	2	X													1
									X											1
											X									1
												X								1

261	528	Có khả năng vận động vô tay theo phách, nhịp theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc	KQMD	nhạc	NDCT	2				X										1
																		X		1
										X										1
														X						1
										X										1
														X						1
																	X			1
																X				1
																				1
																				1
	533	Trẻ có kỹ năng hát, vận động nhịp nhàng mạnh dạn tự tin khi tham gia biểu diễn các hoạt động âm nhạc.	ĐP	Kết hợp các kỹ năng âm nhạc: hát, vận động minh họa, vận động vô đệm theo phách, nhịp, tiết tấu để biểu diễn các bài hát về chủ đề.	ĐP	*						X								1
													X							1
														X						1
																X				1
																		X		1
	534	Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	KQMD	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	NDCT							X								1
															X					1
																X				1

[illegible]

[illegible]

										X									1
													X						1
																	X		1
267	547	Biết gấp giấy, dán giấy, xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	KQMD	Gấp, xếp, dán hình những sản phẩm có cấu trúc đơn giản	NDCT	*		X											1
															X				1
																	X		1
268	550	Biết gọi tên màu sắc cơ bản(màu nước)	ĐP	Màu sắc cơ bản của màu nước	ĐP						X								1
37	552	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	KQMD	Nhận xét sản phẩm tạo hình	NDCT						X								1
	555	C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động			#		9	#		#	#	#		#	#	#	#		
272	556	Có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMD	Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	NDCT			X	X										1
273	562	Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMD	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	NDCT			X			X								2
											X								1
							9					X							1

														X				1	
										X								1	
40	567	Có khả năng đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMD	Đặt tên cho sản phẩm của mình	NDCT					X								1	
				CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ					40	47	38	48	41	45	35	34	27	24	
		Trong đó: - Lĩnh vực thể chất						14	19	5	9	12	7	6	6	6	4		
			Lĩnh vực nhận thức					4	4	5	8	5	9	7	6	8	3		
			Lĩnh vực ngôn ngữ					6	9	12	10	10	11	8	7	4	4		
			Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội					5	4	4	6	3	4	2	3	1	4		
			Lĩnh vực thẩm mỹ					11	11	12	15	11	14	12	12	8	9		

II. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM LỚP 3C5

tt	Chủ đề	Nhánh chủ đề		Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
1	TRƯỜNG MN	1	Lớp học của bé	2 tuần	Từ 8/9 đến 12/9	Lê Thị Lý	
		2	Trường mầm non		Từ 15/9 đến 19/9	Trần Thị vân Anh	
2	AN TOÀN	1	Đồ dùng đồ chơi an toàn	4 tuần	Từ 22/9 đến 26/9	Lê Thị Lý	
		2	Bé vui Tết trung thu		Từ 29/9 đến 3/10	Trần Thị vân Anh	
		3	An toàn trong ăn uống		Từ 6/10 đến 10/10	Lê Thị Lý	
		4	Bé bảo vệ bản thân		Từ 13/10 đến 17/10	Trần Thị vân Anh	
3	BẢN THÂN	1	Tôi là ai?	3 tuần	Từ 20/10 đến 24/10	Lê Thị Lý	
		2	Đôi bàn tay xinh		Từ 27/10 đến 31/10	Trần Thị vân Anh	
		3	Sở thích của bé		Từ 3/11 đến 7/11	Lê Thị Lý	
4	NGÀNH NGHỀ	1	Nghề Bác sỹ	5 tuần	Từ 10/11 đến 14/11	Trần Thị vân Anh	
		2	Ngày nhà giáo VN 20/11		Từ 17/11 đến 21/11	Lê Thị Lý	
		3	Nghề chăm sóc sắc đẹp		Từ 24/11 đến 28/11	Trần Thị vân Anh	
		4	Cháu yêu công nhân		Từ 1/12 đến 5/12	Lê Thị Lý	
		5	Chú bộ đội bé yêu		Từ 8/12 đến 12/12	Trần Thị vân Anh	
5	GIA ĐÌNH	1	Ngôi nhà của bé	4 tuần	Từ 15/12 đến 19/12	Lê Thị Lý	
		2	Người thân yêu của bé		Từ 22/12 đến 26/12	Trần Thị vân Anh	
		3	Nhu cầu gia đình		Từ 29/12 đến 2/1/2026	Lê Thị Lý	
		4	Đồ dùng gia đình		Từ 5/1 đến 9/1/2026	Trần Thị vân Anh	Kết thúc HK1
		1	Những bông hoa xinh		Từ 12/1 đến 16/1	Lê Thị Lý	Bắt đầu KH2
		2	Rau củ quả bé thích		Từ 19/2 đến 23/1	Trần Thị vân Anh	

6	THỰC VẬT - TẾT VÀ MÙA XUÂN	3	Cây xanh quanh bé	5 tuần	Từ 26/1 đến 30/1	Lê Thị Lý	
		4	Bé yêu mùa xuân		Từ 2/2 đến 6/2	Trần Thị vân Anh	
		5	Bé vui đón tết		Từ 9/2 đến 13/2	Lê Thị Lý	
7	ĐỘNG VẬT	1	Con vật sống trong rừng	4 tuần	Từ 23/2 đến 27/2	Trần Thị vân Anh	
		2	Ngày hội 8/3		Từ 2/3 đến 6/3	Lê Thị Lý	
		3	Chim và côn trùng		Từ 9/3 đến 13/3	Trần Thị vân Anh	
		4	ĐV sống dưới nước		Từ 16/3 đến 20/3	Lê Thị Lý	
8	GIAO THÔNG	1	PTGT đường sắt đường hàng không	4 tuần	Từ 23/3 đến 27/3	Trần Thị vân Anh	
		2	PTGT đường bộ		Từ 30/3 đến 3/4	Lê Thị Lý	
		3	PTGT đường thủy		Từ 6/4 đến 10/4	Trần Thị vân Anh	
		4	Bé với luật lệ giao thông		Từ 13/4 đến 17/4	Lê Thị Lý	
9	TỰ NHIÊN	1	Nước	2 tuần	Từ 20/4 đến 24/4	Trần Thị vân Anh	
		2	Mùa hè của bé		Từ 27/4 đến 1/5	Lê Thị Lý	
10	QH- BÁC HỒ	1	Thành phố của em	2 tuần	Từ 4/5 đến 8/5	Trần Thị vân Anh	
		2	Bác Hồ kính yêu		Từ 11/5 đến 15/5	Lê Thị Lý	

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
	1	Bật tiến về phía trước	Lớp học của bé	Nhận biết 1 và nhiều	Thơ: “Bé đến lớp ”			Ca hát: “Trường chúng cháu là trường mầm non”	
	2	Bật tại chỗ	Tìm hiểu trường Mầm non của bé			Truyện “Mèo Hoa đi học”	“Vẽ con đường đến trường”		Dạy trẻ mạnh dạn chỗ đông
	Tổng số	1	2	1	1	1	1	1	1
	1	Ném trúng đích bằng 1 tay	Dạy trẻ xem tivi, điện thoại đúng cách	Xếp tương ứng 1-1		Truyện "Tivi cũng biết mệt"		Dạy vđ vỗ tay theo nhịp bài: Mời bạn ăn	
	2		Tìm hiểu về ngày tết trung thu			Truyện : Sự tích rước đèn dưới trăng"	Nặn bánh trung thu	Dạy vận động: Dúrc đèn dưới trăng	

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
2. AN TOÀN	3	Đi trong đường hẹp, Bò chui qua cổng			Thơ" Bé ơi"		Nặn theo ý thích	Hát: Bé ngoan ăn uống	Phân biệt thực phẩm sạch an toàn với bé.
	4	Rèn trẻ biết lau mặt đúng cách		Xếp xen kẽ	Thơ: An toàn với bé			VĐ múa: Tay đầu chân lắc lư	Tìm hiểu vùng riêng tư của bé
	Tổng số	3	2	2	2	2	2	4	2
3.BẢN THÂN	1	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh		Nhận biết tay trái tay phải của bản thân	Thơ: “Đôi mắt của em"		Vẽ khuôn mặt bạn trai bạn gái		Tôi là ai?
	2		Tìm hiểu về đôi bàn tay xinh		Thơ: Cô dạy"	Truyện: Bàn tay có nụ hôn	Nặn vòng tặng bạn	Dạy KNCH Bé khỏe bé ngoan	
	3	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2		Truyện: Gấu con bị sâu răng		Dạy kĩ VĐ múa: Tay thơm tay ngoan	Sở thích của bé

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
	Tổng số	2	1	2	2	2	2	2	2
4. NGÀNH NGHỀ	1	“Đi thay đổi tốc độ theo đường zích zắc”	Tìm hiểu công việc của “Bác sỹ nha khoa		Thơ : “Bé làm bác sỹ”	Truyện: “Em bé dũng cảm”	Nặn đồ dùng bác sỹ		
	2	Tung bóng cho cô				Truyện: “Gà Tơ đi học	Dán hoa tặng cô	Dạy KNCH Cô và mẹ	“Bé yêu cô giáo”
	3	“Đập bắt bóng”	Tìm hiểu khám phá nghề làm tóc.	Ghép đôi		Kể chuyện sáng tạo	Nhà tạo mẫu tóc(ĐT)		
	4		Tìm hiểu về các cô chú công nhân	Đếm đối tượng trong phạm vi 3	Thơ : “Em làm thợ xây”	Truyện “Ba chú lợn con”		Vận động: “Cháu yêu cô chú công nhân	
	5			Tách gộp nhóm 3 đối tượng thành các nhóm nhỏ	Thơ : “Bố em là lính biển”		Tô màu mũ chú bộ đội	Biểu diễn : “Chú bộ đội”, “Cháu yêu cô chú công nhân”	Bé yêu chú bộ đội

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
	Tổng số	4	3	3	3	4	4	3	2
5. GIA ĐÌNH	1		Ngôi nhà của bé	Đếm đối tượng trong phạm vi 4	Thơ : “Thăm nhà bà’		Vẽ ngôi nhà của bé	Dạy trẻ ca hát bài: Nhà của tôi	
	2	Xé dải, bầu vụn, vo giấy, dán giấy			Thơ : “Mẹ của em’	Truyện: Cô bé quàng khăn đỏ		Dạy hát: bài Cả nhà thương nhau	“Bé yêu mẹ”
	3		Nhu cầu, sở thích của gia đình	Tách gộp nhóm 3 đối tượng thành các nhóm nhỏ		Truyện: “Ai đáng khen nhiều hơn”	Vẽ váy tặng mẹ <Mẫu>	Vận động: “Múa cho mẹ xem”	
	4	Bắt và tung bóng với cô bằng 2 tay	Nhận biết đồ dùng trong gia đình		Thơ : “Cái bát xinh xinh’		Nặn đồng hồ đeo tay	Biểu diễn: “Múa cho mẹ xem”, “Mẹ đi vắng”	
	Tổng số	2	2	2	4	2	3	4	1
	1	Ném trúng đích thẳng đứng	“Nhận biết một số loại hoa”	"Nhận biết sự khác biệt tên gọi hình vuông, hình tròn".	Thơ: Hoa kết trái			VĐ VTTN “Màu hoa”	

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
6. THỰC VẬT TẾT VÀ MÙA XUÂN	2	“Ném xa bằng 1 tay”		Nhận biết phân biệt hình chữ nhật hình tam giác		Truyện: “Cú đồ con”	“Nặn củ cà rốt”		“Bé yêu rau xanh”
	3	Bật xa 20-25 cm	Bé tìm hiểu một số loại cây xanh		Về trái cây		Vẽ cây xanh	Dạy hát " cái cây xanh xanh"	
	4		“Nhận biết đặc điểm mùa xuân”	Phân biệt trên - dưới, trước -sau của bản thân		Truyện: Chiếc áo mùa xuân”.	“Nặn các loại quả”	VĐ múa “Mùa xuân đến rồi”	
	5		“Tìm hiểu về ngày tết cổ truyền”		Thơ:Cây đào		“Vẽ bánh chưng”	Biểu diễn âm nhạc	dạy trẻ kĩ năng khi nhận được quà
	Tổng số	3	4	3	3	2	4	4	2

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
8. PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG	1	Biết cắt dải giấy màu thành một đoạn thẳng 10cm	“Nhận biết một số PTGT đường sắt, đường hàng không”	Tiết học: So sánh chiều dài của 2 đối tượng	Thơ : “Con tàu”		“Vẽ tàu hỏa”		
	2	“Trườn về phía trước”	“Nhận biết một số PTGT đường bộ”			Truyện "Kiến con đi ô tô".	“Nặn ô tô”	Dạy VĐ: “Em tập lái ô tô”	
	3	Bò theo đường đích đặt.	Nhận biết một số PTGT đường thủy.		Thơ "Thuyền buồm"	Truyện: “Ô tô con học bài”		Dạy kỹ năng ca hát: Em đi chơi thuyền.	

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
	4			Tiết học: So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng (nhiều hơn, ít hơn)		Truyện: “Thỏ con qua đường”	“Xếp dán đèn giao thông giao thông”	Dạy kỹ năng biểu diễn : “Em tập lái ô tô”; Em đi chơi thuyền"	“Bé với luật lệ giao thông”
	Tổng số	3	3	2	2	3	3	3	1
9.HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN	1			So sánh to hơn,nhỏ hơn		Truyện: “Mùa hè ý nghĩa	“Vẽ mưa”	Dạy kỹ năng vận động bài: “Trời nắng, trời mưa”	“Bé tiết kiệm nước”. .
	2	Chuyên, bắt bóng bằng hai tay theo hàng dọc”	“Nhận biết đặc điểm của mùa hè”.		Thơ: “Mưa rơi”	.	Nặn ông mặt trời”	Ca hát: “Mùa hè đến rồi”	
	Tổng số	1	1	1	1	1	2	2	1
	1		Nghề truyền thống trồng hoa Đăng Hải.			Truyện: “Quê ai đẹp nhất”	Vẽ nón lá	Dạy kỹ năng vận động bài: “Em Mơ gặp Bác Hồ”	Bé yêu biển Đồ Sơn

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
10. QUÊ HƯƠNG	2	Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m đầu đội túi cát.		So sánh chiều cao của 2 đối tượng.	Thơ: Thơ: “Bé nhìn biển”		Nặn phao bơi		Bác Hồ kính yêu
	Tổng số	1	1	1	1	1	2	1	1
Cộng tổng số HĐH cả năm		22	22	19	21	21	27	27	14

GV THỰC HIỆN

TM. NHÀ TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Mai Thị Mơ

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:01 17/10/2023
bởi Phạm Thị Thắm (dinh_thampt) – Trường mầm non Đặng Hải